

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung

- Tên: Pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế xanh
- Mã số: MHN 2025-02.58
- Chủ nhiệm: TS. Phùng Trọng Quế
- Thời gian thực hiện: 03/2025-12/2025

2. Mục tiêu

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là hệ thống hóa các vấn đề lý luận pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế xanh, làm sáng tỏ thực trạng pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam để từ đó, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế xanh hiện nay trong thời gian tới.

3. Tính mới và sáng tạo

Trên cơ sở kế thừa những thành tựu về lý luận và thực tiễn của các công trình khoa học về đầu tư trực tiếp nước ngoài và tăng trưởng kinh tế xanh, việc nghiên cứu đề tài có những đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn như sau:

a. Về lý luận

Đề tài nghiên cứu, hệ thống và làm sáng tỏ các vấn đề lý luận cơ bản về đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế xanh như khái niệm, đặc điểm; các nội dung cơ bản của pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế xanh. Đây không phải là vấn đề quá mới mẻ ở Việt Nam nhưng trước đặc thù giao thoa của pháp luật đầu tư, pháp luật bảo vệ môi trường và yêu cầu cấp thiết của phát triển bền vững mà kết quả nghiên cứu sẽ góp phần bổ sung tri thức khoa học pháp lý về việc kết hợp một cách hài hòa nhu cầu phát triển thu hút vốn đầu tư nước ngoài nhưng vẫn đảm bảo các mục tiêu về bảo vệ môi trường. Đề tài đã cung cấp các căn cứ khoa học,

thực tiễn, có tham khảo mô hình, kinh nghiệm của một số quốc gia để đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Qua đó, góp phần giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tham khảo trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chủ trương, chính sách liên quan đến pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế xanh hiện nay.

b. Về thực tiễn:

Kết quả nghiên cứu của đề tài là tài liệu phục vụ giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo ngành luật và nghề luật; làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu hút, sàng lọc các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh (FDI xanh).

4. Kết quả nghiên cứu

Sau đây là các kết quả nghiên cứu chính của đề tài

Thứ nhất, đề tài khẳng định việc hoàn thiện pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) hướng tới tăng trưởng kinh tế xanh là một yêu cầu có tính tất yếu cả về phương diện lý luận và thực tiễn. Về lý luận, tăng trưởng xanh đòi hỏi tái cấu trúc động lực tăng trưởng dựa trên hiệu quả sử dụng tài nguyên, đổi mới công nghệ, giảm phát thải và công bằng xã hội; do vậy, pháp luật về FDI phải được thiết kế để lựa chọn đúng loại dự án, đúng công nghệ và đúng chuẩn quản trị nhằm tạo giá trị dài hạn. Về thực tiễn, các tiêu chuẩn xanh và nghĩa vụ khí hậu ngày càng trở thành “luật chơi” của thương mại và đầu tư quốc tế, tác động trực tiếp đến quyết định đầu tư và khả năng tham gia chuỗi cung ứng. Nếu pháp luật trong nước không theo kịp, Việt Nam có nguy cơ trở thành điểm đến của dòng vốn chất lượng thấp hoặc đối mặt chi phí tuân thủ tăng cao trong xuất khẩu và sản xuất.

Thứ hai, về thực trạng pháp luật, nghiên cứu cho thấy Việt Nam đã có những nền tảng pháp lý quan trọng để định hướng FDI theo hướng xanh hóa. Hệ thống pháp luật đầu tư đã chuyển mạnh từ tư duy thu hút số lượng sang nhấn mạnh chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường. Pháp luật bảo vệ môi trường đã được cải cách theo hướng quản lý rủi ro, tăng cường các công cụ phòng ngừa (đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường), kiểm soát phát thải và chuẩn bị thiết chế cho thị trường carbon. Bên cạnh đó, các quy định về công nghệ và kiểm soát nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng góp

phần giảm nguy cơ tiếp nhận công nghệ lạc hậu. Những yếu tố này tạo cơ sở để Việt Nam tiến tới một mô hình “thu hút FDI xanh” có chọn lọc.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng nền tảng pháp lý hiện hành vẫn bộc lộ các khoảng trống đáng kể làm suy giảm hiệu lực định hướng FDI xanh. Thứ nhất là thiếu một bộ tiêu chí pháp lý thống nhất, định lượng và có thể kiểm chứng về “dự án FDI xanh”, dẫn đến khó khăn trong việc sàng lọc ngay từ đầu, khó thiết kế ưu đãi gắn với kết quả và dễ phát sinh nguy cơ “xanh hóa hình thức”. Thứ hai là cơ chế ưu đãi đầu tư vẫn thiên về ngành/dịa bàn và chưa được điều kiện hóa theo hiệu suất xanh, thiếu cơ chế thu hồi ưu đãi khi vi phạm cam kết môi trường hoặc không đạt chỉ số xanh. Thứ ba là khung pháp lý về trách nhiệm ESG và minh bạch thông tin còn phân mảnh, chủ yếu áp dụng cho khu vực niêm yết; phần lớn doanh nghiệp FDI chưa chịu nghĩa vụ báo cáo bền vững/ESG một cách hệ thống, trong khi đây lại là chuẩn mực cốt lõi của dòng vốn chất lượng cao. Thứ tư là thiết chế thị trường carbon mới ở giai đoạn hình thành, thiếu các quy tắc vận hành hoàn chỉnh và năng lực thực thi đồng bộ; vì vậy, công cụ này chưa phát huy đầy đủ vai trò định hướng đầu tư. Thứ năm là thách thức thực thi vẫn hiện hữu, thể hiện ở sự không đồng đều giữa địa phương, nguy cơ cạnh tranh hạ chuẩn trong thu hút đầu tư và hạn chế về năng lực thẩm định công nghệ, môi trường.

Thứ ba, trên cơ sở đánh giá đó, nghiên cứu đi đến kết luận rằng hoàn thiện pháp luật về FDI nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh cần được thực hiện theo mô hình “mở để thu hút, chặt để sàng lọc, rõ để thực thi”. Trọng tâm của mô hình này là liên thông pháp luật đầu tư với pháp luật môi trường - công nghệ - tài chính xanh - minh bạch thông tin theo vòng đời dự án; đồng thời chuẩn hóa tiêu chí xanh để giảm tùy nghi áp dụng và tăng khả năng tương thích với hệ thống chuẩn mực quốc tế. Đặc biệt, nghiên cứu nhấn mạnh phải chuyển từ ưu đãi theo cơ chế “cho không” sang ưu đãi theo cơ chế “đổi lấy kết quả xanh”, trong đó ưu đãi được điều kiện hóa, có đo lường, có kiểm chứng và có cơ chế thu hồi khi vi phạm. Đây là điều kiện quan trọng để nâng chất lượng dòng vốn FDI và hạn chế hành vi né tránh, chuyển dịch ô nhiễm.

Thứ tư, các giải pháp cụ thể được đề xuất cho thấy hướng di ưu tiên của Việt Nam trong giai đoạn tới. Một là hoàn thiện cơ chế sàng lọc dự án FDI theo tiêu chí xanh, xây

dụng và luật hóa bộ tiêu chí/chuẩn nhận diện dự án xanh gắn với phân loại xanh, cường độ phát thải và hiệu suất tài nguyên, đồng thời thiết kế “cổng sàng lọc xanh” ngay trong thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư. Hai là hoàn thiện chính sách ưu đãi theo hướng dựa trên kết quả, gắn điều kiện xanh và cơ chế thu hồi ưu đãi, bổ sung các hỗ trợ phi thuế nhằm giảm chi phí tuân thủ xanh và thúc đẩy chuyển giao công nghệ. Ba là hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm môi trường và minh bạch thông tin của doanh nghiệp FDI theo cách tiếp cận phân tầng, tiến tới hình thành nghĩa vụ báo cáo bền vững/ESG phù hợp với xu thế quốc tế và đặc thù Việt Nam. Bốn là hoàn thiện thiết chế thị trường carbon và công cụ kinh tế để tạo tín hiệu giá carbon, qua đó điều chỉnh lựa chọn công nghệ và hành vi đầu tư theo hướng phát thải thấp. Hiệu quả của các cải cách pháp luật phụ thuộc quyết định vào năng lực và kỷ luật thực thi.

5. Sản phẩm

STT	Sản phẩm	Số lượng theo thuyết minh	Số lượng thực tế	Ghi chú
I	Sản phẩm khoa học	01	01	
1.1	Bộ giải pháp hoàn thiện và đảm bảo thực thi pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế xanh			QĐ, Biên bản, Giấy xác nhận
II	Sản phẩm công bố	03	03	
2.1	<i>Bài báo trong nước được tính điểm của HDGSNN</i> Phùng Trọng Quế, 2025, Một số vấn đề pháp lý về ưu đãi đầu tư đối với FDI của Việt Nam trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế xanh, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội, 7/2025, P-ISSN 3030-4016.			Bìa, mục lục, nội dung bài báo

STT	Sản phẩm	Số lượng theo thuyết minh	Số lượng thực tế	Ghi chú
	(0.5 điểm).			
2.2	Bài báo trong nước được tính điểm của HDGSNN “Phùng Trọng Quế, 2025, Cơ chế pháp lý thực thi tiêu chuẩn ESG trong sàng lọc và ưu đãi đầu tư nước ngoài - kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị cho Việt Nam”, Tạp chí Giáo dục và xã hội, 12/2025 (0.5 điểm).			Bìa, mục lục, nội dung bài báo
	Phùng Trọng Quế, 2025, Tín chỉ carbon trong pháp luật việt nam: công cụ thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài hướng tới tăng trưởng kinh tế xanh, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội, 12/2025, P-ISSN 3030-4016			Xác nhận đăng, nội dung bài báo
III	Sản phẩm đào tạo	01	01	
3.1	Hướng dẫn sinh viên hoàn thành đề tài NCKH sinh viên: Nhóm sinh viên: Nguyễn Ngân An; Lê Thị Hoàng Anh; Nguyễn Mai Anh, K22, đề tài: “Pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế xanh”			QĐ phê duyệt đề tài NCKH sinh viên, Bản cam kết

6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu

6.1. Phương thức chuyển giao

Các kết quả nghiên cứu là sản phẩm của đề tài được bàn giao cho Trường và thuộc quyền sở hữu của Trường Đại học Mở Hà Nội. Nhà trường tổ chức chuyển giao sản phẩm nghiên cứu theo quy định hiện hành.

6.2. Địa chỉ ứng dụng: Trường Đại học Mở Hà Nội.

Ngày ~~31~~ tháng ~~12~~ năm 2025

Lãnh đạo đơn vị



Hồ Ngọc Hiền

Chủ nhiệm đề tài



Phùng Trọng Quế